

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách quý III năm 2021 trên địa bàn huyện Tân Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Châu về phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Tân Châu về việc giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Tân Châu;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – KH huyện tại Tờ trình số 200/TTr-TCKH ngày 05 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý III năm 2021 của UBND huyện Tân Châu.

Kèm theo phụ biểu chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – KH huyện, Chi cục Trường Chi cục Thuế khu vực Tân Biên – Tân Châu, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo Quyết định này. *T. 10*

Nơi nhận: *10*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu Vp. HĐND-UBND. *Jan*



Nguyễn Thị Phương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	So với cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	528,270	489,790	92.72	105.56
I	Thu cân đối NSNN	496,390	294,684	59.37	139.55
1	Thu nội địa được hưởng theo phân cấp	390,590	191,565	49.05	81.65
2	Thu viện trợ				
3	Thu bổ sung cân đối từ NS tỉnh	105,800	103,119	97.47	98.83
II	Thu từ bổ sung có mục tiêu NS tỉnh	31,880	195,106	612.00	73.62
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	528,270	322,974	61.14	97.47
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	491,390	313,305	63.76	98.71
1	Chi đầu tư phát triển	73,700	45,742	62.07	103.96
2	Chi thường xuyên	365,890	255,667	69.88	97.80
3	Dự phòng	9,830	4,529	46.07	89.47
4	Chi tạo nguồn CCTL	41,970	7,367	17.55	106.29
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	31,880	3,883	12.18	57.44
IV	Chi các khoản thu để lại quản lý qua NSNN	5,000	5,786	115.72	80.33

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	276,900	138,468	50.01	77.13
I	Thu nội địa	276,900	138,468	50.01	77.13
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	130,300	67,697	51.95	76,335.08
4	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	26,908	76.88	100.50
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	
6	Lệ phí trước bạ	17,000	8,736	51.39	78.02
7	Thu phí, lệ phí	4,050	2,623	64.77	84.40
8	Các khoản thu về nhà, đất	76,200	22,297	29.26	58.17
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		60	-	27.91
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	26	13.00	31.33
-	Thu giao quyền sử dụng đất	33,000	20,299	61.51	56.51
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	43,000	1,912	4.45	90.44
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-	-	-
10	Thu khác ngân sách	14,000	9,826	70.19	89.25
11	Các khoản thu khác tại xã	350	381	108.86	89.02
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	390,590	191,565	96.71	81.65
1	Từ các khoản thu phân chia	113,690	53,097	46.70	96.40
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	276,900	138,468	50.01	77.13

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 600/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý III/2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	528,270	322,974	61.14	97.47
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	491,390	313,305	63.76	98.71
I	Chi đầu tư phát triển	73,700	45,742	62.07	103.96
1	Chi XDCB tập trung	33,900	18,323	54.05	41.64
2	Chi từ nguồn thu tiền SDD	23,100	16,159	69.95	59.33
3	Chi đầu tư tạo quỹ đất phát triển	6,600	3,706	56.15	
4	Chi từ nguồn thu theo NĐ 167/2017/NĐ-CP	9,700	7,154	73.75	26.26
5	Chi ủy thác qua NHCSXH	400	400	100.00	40.00
II	Chi thường xuyên	365,890	255,667	69.88	97.80
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	183,470	129,954	70.83	101.39
2	Chi khoa học và công nghệ	130		-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2,000	1,548	77.40	106.98
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình	3,936	2,801	71.16	102.68
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường	6,240	865	13.86	44.11
8	Chi hoạt động kinh tế	15,687	12,346	78.70	77.92
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	75,137	54,545	72.59	95.55
10	Chi bảo đảm xã hội	23,722	22,804	96.13	98.60
11	Chi an ninh quốc phòng	33,436	29,283	87.58	101.55
12	Chi khen thưởng	2,000	1,018	50.90	122.65
13	Chi khác	6,132	503	8.20	3.64
14	Dự toán chi chưa phân bổ (từ nguồn tăng thu so chỉ tiêu pháp lệnh)	14,000			
III	Dự phòng ngân sách	9,830	4,529	46.07	89.47
IV	Chi tạo nguồn CCTL	41,970	7,367	17.55	106.29
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	31,880	3,883	12.18	57.44
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		-	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	31,880	3,883	12.18	57.44
C	CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	5,000	5,786	115.72	80.33